

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 47/2024/NQ-HĐND NGÀY 13/11/2025 CỦA HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường
Kiến Hưng)

Đơn vị tính : 1.000đ

STT	Tên đơn vị	Mức hỗ trợ (1000đồng/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố			Dự toán đã giao học phí năm 2025	Nhu cầu cấp bù học phí năm 2025	Kinh phí bổ sung (Chênh lệch nhu cầu/dự toán đã được giao)
		Trẻ em mầm non (không bao gồm mầm non 5 tuổi)	Trẻ mầm non 5 tuổi	Học sinh trung học cơ sở			
	Tổng cộng	1.519	1.085	0	5.212.805	7.432.157	2.219.352
I	Cấp Mầm non	1.519	1.085	0	2.145.045	4.141.817	1.996.772
1	Trường MN Bình Minh	217	155		313.875	640.615	326.740
2	Trường MN Đa Sỹ	217	155		248.310	542.562	294.252
3	Trường MN Hàng Đào	217	155		404.550	720.998	316.448
4	Trường MN Kiến Hưng	217	155		368.900	522.288	153.388
5	Trường MN Mậu Lương	217	155		320.850	647.838	326.988
6	Trường MN Phú La	217	155		457.560	862.916	405.356
7	Trường MN Hoàng Công	217	155		31.000	204.600	173.600
II	Cấp THCS	-	-		3.067.760	3.290.340	222.580
1	Trường THCS Kiến Hưng			155	847.540	887.220	39.680
2	Trường THCS Mậu Lương			155	939.300	1.025.480	86.180
3	Trường THCS Phú La			155	1.280.920	1.377.640	96.720

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 47/2024/NQ-HĐND NGÀY 13/11/2025 CỦA HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON TƯ THỰC, CƠ SỞ GIÁO DỤC TƯ THỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Kiến Hưng)

Đơn vị tính : 1.000đ

STT	Tên đơn vị	Số học sinh được hỗ trợ học phí					Mức hỗ trợ (1000đồng/học sinh/tháng) theo quy định tại Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố				Số tháng hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ năm 2025
		Tổng số	Trẻ em mầm non (không bao gồm mầm non 5 tuổi)	Trẻ mầm non 5 tuổi	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở	Trẻ em mầm non (không bao gồm mầm non 5 tuổi)	Trẻ mầm non 5 tuổi	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tổng cộng		3.738	1.888	521	769	560	9.548	6.820	155	155	184	2.785.784
I	Cấp Mầm non	2.409	1.888	521	-	-	9.548	6.820	-	-	176	1.961.804
1	Lớp MN độc lập Hưng Thịnh	85	66	19			217	155			4	69.068
2	Lớp MN độc lập Gấu Misa	62	46	16			217	155			4	49.848
3	Lớp mầm non Ánh Mặt trời	41	33	8			217	155			4	33.604
4	Lớp mầm non Hoàng Trinh Thanh	69	59	10			217	155			4	57.412
5	Lớp mầm non Ngôi Nhà Hạnh Phúc	52	39	13			217	155			4	41.912
6	Lớp mầm non Tuệ Đức	66	55	11			217	155			4	54.560
7	Lớp mầm non Độc Lập IQ Kiến Hưng	12	10	2			217	155			4	9.920
8	Lớp mầm non Vườn trẻ thơ	52	45	7			217	155			4	43.400
9	Lớp mầm non mặt trời bé thơ	23	23				217	155			4	19.964
10	Lớp trẻ lớp mẫu giáo độc lập Hà Linh	18	13	5			217	155			4	14.384
11	Lớp mầm non độc lập Em bé Hạnh Phúc	48	43	5			217	155			4	40.424
12	Lớp mầm non độc lập Học viện trẻ thơ	6	6				217	155			4	5.208
13	Lớp mầm non tư thực Ánh Dương	70	65	5			217	155			4	59.520
14	Lớp mầm non tư thực Ánh Hoa	130	97	33			217	155			4	104.656
15	Lớp mầm non tư thực Cây Thường Xuân	70	39	31			217	155			4	53.072
16	Lớp mầm non độc lập MIPEC2	60	43	17			217	155			4	47.864
17	Lớp mầm non độc lập Hoa Thủy tiên IQ	33	31	2			217	155			4	28.148
18	Lớp mầm non tư thực Nụ cười xinh	40	36	4			217	155			4	33.728
19	Lớp mầm non tư thực học viện nhí BCA	70	48	22			217	155			4	55.304
20	Lớp mầm giáo độc lập Việt Nhật Dorae	37	36	1			217	155			4	31.868
21	Trường Mầm non Hạt Nhỏ	32	20	12			217	155			4	24.800
22	Trường mầm non Khu vườn Huyền Bí	119	91	28			217	155			4	96.348
23	Học viện ngôi sao nhỏ Hà Nội	70	63	7			217	155			4	59.024
24	Lớp mầm non độc lập Mai Vàng +	53	45	8			217	155			4	44.020
25	Lớp mầm non Tuệ Minh	20	20				217	155			4	17.360
26	Lớp mầm non độc lập Tháp Hồng Plus	58	54	4			217	155			4	49.352
27	Lớp mầm non độc lập Tháp Hồng	70	52	18			217	155			4	56.296
28	Lớp mầm non độc lập Ánh Trăng	55	38	17			217	155			4	43.524
29	Lớp mầm non Thiên Diệp	41	30	11			217	155			4	32.860
30	Trường mầm non Tráng An	99	79	20			217	155			4	80.972
31	Lớp mầm non Bông Hồng Kiến Hưng	48	36	12			217	155			4	38.688
32	Lớp mầm non dân lập Năng vàng	30	28	2			217	155			4	25.544
33	Lớp mầm non độc lập Trái tim của mẹ I	51	43	8			217	155			4	42.284
34	Trường mầm non vương quốc Xi Trum	84	63	21			217	155			4	67.704
35	Lớp MN dân lập nơi bé thơ Hạnh Phúc	75	53	22			217	155			4	59.644
36	Lớp MN dân lập Hoa Tháng 6	75	45	30			217	155			4	57.660
37	Lớp MN dân lập Việt Mỹ 2	50	42	8			217	155			4	41.416
38	Lớp MN dân lập Ngôi nhà Hạnh Phúc	61	48	13			217	155			4	49.724
39	Lớp MN dân lập Những bước chân đầu c	32	26	6			217	155			4	26.288
40	Lớp MN dân lập Thần tượng Nhí	25	21	4			217	155			4	20.708
41	Lớp MN độc lập Việt Nhật Kindergarten	70	58	12			217	155			4	57.784
42	Lớp MN độc lập Bé Thông Minh	24	13	11			217	155			4	18.104
43	Trường Thiên Hà Xanh	53	38	15			217	155			4	42.284
44	Trường Thiên Hà Xanh II	70	49	21			217	155			4	55.552
II	Cấp tiểu học	769	0	0	769	0	0	0	155	0	4	476.780
1	Trường TH Marie Curie II	769			769				155		4	476.780
III	Cấp THCS	560	0	0	0	560	0	0	0	155	4	347.200
1	Trường THCS Ban Mai	560				560				155	4	347.200